

**CÔNG TY TNHH DU HỌC NEWLIFE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DU HỌC NEWLIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110340270

**3. Ngày thành lập:** 04/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 26 Ngách 93 Ngõ 189 Tổ 7 Phố Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913564535

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                         | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                        | 8230     |
| 2.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                          | 8522     |
| 3.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                      | 8523     |
| 4.  | Đào tạo sơ cấp                                                                    | 8531     |
| 5.  | Đào tạo trung cấp                                                                 | 8532     |
| 6.  | Đào tạo cao đẳng                                                                  | 8533     |
| 7.  | Đào tạo đại học                                                                   | 8541     |
| 8.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                     | 8551     |
| 9.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật<br>(Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước cho phép) | 8552     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 10. | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul> <p>Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể</p> | 8559        |
| 11. | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Tư vấn du học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8560(Chính) |
| 12. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6202        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6209        |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7020        |
| 15. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7710        |
| 16. | <p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;</p> <p>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;</p> <p>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;</p> <p>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4932        |
| 17. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5510        |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5610        |
| 19. | <p>Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</p> <p>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7810        |
| 20. | <p>Cung ứng lao động tạm thời</p> <p>(trừ cho thuê lại lao động)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7820        |

|     |                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài | 7830 |
| 22. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế                                                         | 7911 |
| 23. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                 | 7990 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: VŨ NGỌC QUÝ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033091011304

Ngày cấp: 13/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 2003 Tháp A, Chung cư TN Central Piont 219 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 2003 Tháp A, Chung cư TN Central Piont 219 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ NGỌC QUÝ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033091011304

Ngày cấp: 13/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 2003 Tháp A, Chung cư TN Central Piont 219 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 2003 Tháp A, Chung cư TN Central Piont 219 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội